TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN THỦ ĐỨC** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 524/2019/DS-ST
Ngày: 04/9/2019
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THỦ ĐỨC - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tôn Trung Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Nguyễn Thị Hương
2. Bà Nguyễn Thị Lượng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hiền Lương – Thư ký Tòa án nhân dân quận Thủ Đức.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Như Khương – Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 419/2018/TLST-DS ngày 12/9/2018, về "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản", giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần V, địa chỉ: Đường A, phường B, quận T, Thành phố Hà Nội.

- Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn:

Ông Vũ Hồng K, chức vụ: Chuyên viên Xử lý nợ. (Có mặt)

Ông Nguyễn Văn S, chức vụ: Chuyên viên Xử lý nợ. (Vắng mặt)

Cùng địa chỉ: đường C, Phường S, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản uỷ quyền ngày 09/8/2019).

2. Bị đơn: Ông Lữ Văn B, sinh năm 1982, địa chỉ: Đường X, phường Y, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần V và trình bày của đại diện nguyên đơn:

Ngân hàng Thương mại Cổ phần V - Chi nhánh Tp. Hồ Chí Minh và ông Lữ Văn B ký Đơn đề nghị mở tài khoản, phát hành thẻ ghi nợ, vay vốn kiêm Hợp đồng tín dụng số 3860757 ngày 30/6/2015, căn cứ vào Thông báo cho vay ngày 06/07/2015, số tiền vay 40.000.000 đồng, thời hạn vay 36 tháng, lãi suất vay trong hạn 30%/năm, mục đích vay tiêu dùng.

Quá trình thực hiện hợp đồng, ông B đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo Hợp đồng tín dụng đã ký, cụ thể: từ ngày 06/8/2015 đến nay ông B đã thanh toán được tổng số tiền 40.963.308 đồng (trong đó nợ gốc là 17.299.272 đồng, nợ lãi là 25.814.763 đồng).

Phía Ngân hàng V đã nhiều lần liên hệ và tạo điều kiện cho ông B thanh toán, nhưng ông B cố tình tránh né không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng.

Vì vậy, Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông Lữ Văn B trả nợ gốc và lãi tạm tính đến hết ngày 12/11/2018 là: 35.149.128 đồng. Trong đó: Nợ gốc 18.753.525 đồng, nợ lãi 16.395.603 đồng.

Ngoài ra ông Lữ Văn B phải thanh toán cho Ngân hàng V tiền lãi phát sinh theo quy đinh tại hợp đồng đã ký kể từ ngày 31/12/2017 đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

- Bị đơn ông Lữ Văn B trình bày ông xác nhận có ký hợp đồng số 3860757 ngày 06/7/2015 với Ngân hàng Thương mại Cổ phần V để vay số tiền 40.000.000 đồng, đã nhận đủ số tiền vay. Ông B đã trả cho ngân hàng được một nửa. Do hoàn cảnh khó khăn nên ông có trễ hợp đồng với ngân hàng. Ông đồng ý tiếp tục trả hàng tháng 5 triệu đồng cho đến khi hết nợ. Việc vay mượn là sử dụng cá nhân, không liên quan đến vợ ông.

Tại phiên tòa,

- Nguyên đơn ngân hàng có người đại diện giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu buộc ông Lữ Văn B trả cho Ngân hàng toàn bộ khoản nợ tính đến ngày xét xử 04/9/2019 là: 46.790.201 đồng. Trong đó: Nợ gốc 18.753.525 đồng, nợ lãi 28.036.676 đồng.

- Bị đơn ông Lữ Văn B xác nhận còn nợ ngân hàng số tiền nợ gốc 18.753.525 đồng, đối với số tiền lãi ông không có ý kiến. Ông đồng ý trả tiền tuy nhiên do hoàn cảnh khó khăn nên xin giảm tiền lãi.

[4] - Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức phát biểu xác định việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng qui định của pháp luật. Ý kiến về việc giải quyết vụ án, đề nghị chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tranh chấp giữa nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần V và bị đơn ông Lữ Văn B là tranh chấp hợp đồng vay tài sản nhằm mục đích tiêu dùng, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận Thủ Đức theo quy định tại khoản 3 Điều 26, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Quan hệ tranh chấp giữa hai bên là tranh chấp hợp đồng vay, thể hiện bằng Hợp đồng tín dụng số 3860757 ngày 06/7/2015 được ký kết giữa Ngân hàng với ông Lữ Văn B với nội dung Ngân hàng cho ông B vay tiền. Xét hợp đồng nêu trên về nội dung và hình thức phù hợp với quy định pháp luật căn cứ theo các Điều 385, Điều 401, Điều 463 Bộ luật Dân sự, nên có hiệu lực thi hành.

[2] Xét yêu cầu của Ngân hàng về việc buộc ông Lữ Văn B phải trả cho Ngân hàng toàn bộ khoản nợ còn lại tính đến ngày xét xử 04/9/2019 là: 46.790.201 đồng. Trong đó: Nợ gốc 18.753.525 đồng, nợ lãi 28.036.676 đồng

Căn cứ thỏa thuận tại Điều 2 của Hợp đồng, ông B vay số tiền 40.000.000 đồng, lãi suất 30%/năm, trả góp trong vòng 36 tháng.

Từ ngày 06/8/2015 đến ngày 22/9/2018, ông B đã thanh toán được tiền nợ gốc là 21.246.475 đồng, tiền lãi là 25.814.763 đồng, tổng cộng 47.061.238 đồng, trong tổng số tiền nợ gốc vay và tiền lãi 53.851.439 đồng, bao gồm lãi trong hạn 37.541.842 đồng, quá hạn 16.309.597 đồng. Vì vậy, ông B còn nợ lại gồm nợ gốc 18.753.525 đồng, nợ lãi 28.036.676 đồng, tổng cộng 46.790.201 đồng.

Đến nay đã hết hạn hợp đồng nhưng ông B vẫn chưa thanh toán được số tiền còn nợ, nên căn cứ Điều 466 Bộ luật dân sự, yêu cầu của Ngân hàng về việc buộc ông B trả tiền nợ gốc và lãi còn thiếu đến ngày xét xử là có căn cứ nên được chấp nhận. Đối với ý kiến của bị đơn ông B về việc được giảm lãi không được phía nguyên đơn đồng ý nên không được chấp nhận.

Hợp đồng thỏa thuận về lãi suất 30%/năm vượt quá quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự nên trách nhiệm do việc chậm trả tiền tại giai đoạn thi hành án được thực hiện theo quy định của khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự.

[3] Án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng được chấp nhận nên bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 184 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 385, Điều 401, Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016,

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần V: Buộc bị đơn ông Lữ Văn B phải có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần V nợ gốc 18.753.525 (Mười tám triệu, bảy trăm năm mươi ba ngàn, năm trăm hai mươi lăm) đồng, nợ lãi 28.036.676 (Hai mươi tám triệu, không trăm ba mươi sáu ngàn, sáu trăm bảy mươi sáu) đồng, tổng cộng 46.790.201 (Bốn mươi sáu triệu, bảy trăm chín mươi ngàn, hai trăm lẻ một) đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Bị đơn ông Lữ Văn B phải chịu 2.339.510 (Hai triệu, ba trăm ba mươi chín ngàn, năm trăm mười đồng) đồng.

- Trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần V tiền tạm ứng án phí đã nộp 1.024.000 (Một triệu, không trăm hai mươi bốn ngàn) đồng, theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 09576 ngày 21/3/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Quyền kháng cáo: Hai bên đương sự có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:
- Đương sự của vụ án;
- VKSND Q.TĐ;
- Chi cục Thi hành án Q.TĐ;
- Lưu HS

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Tôn Trung Tuấn